

CẦN ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU DƯ LUẬN PHỤC VỤ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁP LUẬT

TS. NGUYỄN MINH ĐOAN *

1. Dư luận xã hội - công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội

Dư luận xã hội là hiện tượng quan trọng trong đời sống tinh thần của con người, nó tồn tại trong tất cả các cộng đồng lớn nhỏ khác nhau của con người như trong gia tộc, làng, xã, tỉnh..., trong một nước hay trên phạm vi một nhóm nước thậm chí toàn thế giới. Dư luận chỉ nảy sinh khi trong cộng đồng xuất hiện những vấn đề, sự kiện, hiện tượng mang tính thời sự, có liên quan đến lợi ích của các nhóm xã hội hoặc cả cộng đồng. Dư luận có thể được hình thành một cách tự phát nhưng cũng có thể được hình thành có chủ định từ sự chuẩn bị trước để phục vụ cho chủ trương, ý tưởng hay mưu đồ nào đó, vì vậy, dư luận luôn có ảnh hưởng lớn trong đời sống mỗi con người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng... Trong tiến trình phát triển của xã hội, sự tùy thuộc vào nhau của các cá nhân và các cộng đồng trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế, chính trị - xã hội ngày càng nhiều hơn, do vậy các vấn đề, các hiện tượng, sự kiện thu hút được sự quan tâm của dư luận ngày một nhiều hơn. Và khi mà công nghệ thông tin ngày càng phát triển thì dư luận xã hội không còn bị bó hẹp trong những cộng đồng nhỏ lẻ như trước kia nữa mà nó có sự tác động hết sức quan trọng đến việc định hướng những chính sách, tư tưởng và điều

chính hành vi của các nhà lãnh đạo, quản lý và các tầng lớp dân cư khác nhau trên phạm vi ngày càng lớn hơn.

Dư luận xã hội được xem là tập hợp các ý kiến của các cá nhân, các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng mang tính thời sự, có liên quan đến nhu cầu, lợi ích của họ, thu hút được sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định hoặc hành động thực tiễn của họ.

Như vậy, dư luận xã hội trước hết là tập hợp các loại ý kiến của nhiều chủ thể trong cộng đồng. Những ý kiến đó có thể chỉ là mô tả lại sự việc, hiện tượng, cũng có thể là những ý kiến mang tính khuyên răn, mách bảo hoặc nhận xét, đánh giá thể hiện thái độ đồng tình hoặc phản đối của các chủ thể trước những sự việc, sự kiện, hiện tượng... nảy sinh trong xã hội được nhiều người quan tâm. Những sự việc, sự kiện hay hiện tượng đó có thể liên quan đến bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đạo đức, pháp luật...

Dư luận xã hội không chỉ là sự phản ánh, phản ứng trước những hiện tượng kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội... trong đời sống xã hội mà ở một khía cạnh khác nó

* Giảng viên chính Khoa hành chính - nhà nước Trường đại học luật Hà Nội

cũng cho thấy trình độ, khả năng nhận thức đánh giá và khả năng ứng xử (cách phản ứng) các vấn đề đó của dân chúng.

Với vai trò của một công cụ điều chỉnh dư luận xã hội tác động lên cách xử sự của các thành viên trong cộng đồng, nó chỉ ra những việc nên làm, những việc nên tránh, góp phần hình thành các chuẩn mực trong quan hệ xã hội. Dư luận xã hội như là sự phản ứng của xã hội để bảo vệ các quyền, lợi ích và các giá trị phổ biến của cả cộng đồng cũng như của mỗi thành viên trong cộng đồng. Mỗi khi cá nhân, nhóm xã hội hay bất kỳ chủ thể nào đó có hành vi, biểu hiện xâm hại tới lợi ích, những giá trị chung của cộng đồng hoặc của các chủ thể khác thì dư luận lập tức lên án, gây sức ép nhằm ngăn chặn hoặc đòi hỏi phải chấm dứt việc làm có hại đó. Dư luận cũng có thể ủng hộ, khuyến khích những việc làm hữu ích, những nghĩa cử cao đẹp của các tổ chức, cá nhân trong xã hội vì lợi ích của các chủ thể khác hoặc của cả cộng đồng. Như vậy, nhờ sự khuyến khích hoặc ngăn cản của dư luận xã hội mà trật tự xã hội được duy trì, các giá trị xã hội được bảo vệ, cái tốt được chăm chút, cái xấu bị loại trừ, tinh cộng đồng được củng cố theo tinh thần: "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người".

Dư luận xã hội có tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, ý thức của con người, nó góp phần giáo dục mọi người nhận thức đúng đắn về điều tốt, xấu, phải, trái, thiện, ác... Dư luận xã hội còn có tác dụng tới việc hình thành nhân cách con người, tạo ra sự ảnh hưởng của cộng đồng lên nhân cách

mỗi cá nhân. Bởi sự đánh giá của dư luận đối với hành vi, ứng xử của thành viên nào đó thường được dựa trên những chuẩn mực, khuôn mẫu hành vi đã có sẵn và được thừa nhận rộng rãi trong cộng đồng xã hội. Hầu hết những thành viên trong cộng đồng thường quan tâm xem dư luận xã hội đánh giá về hành vi, cách ứng xử của mình như thế nào rồi từ đó phát huy, điều chỉnh, thay đổi việc làm, cách ứng xử của mình sao cho phù hợp với dư luận xã hội.

Ngoài ra, dư luận xã hội còn có tác dụng giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội. Do điều kiện sinh hoạt, khả năng nhận thức đánh giá của mỗi người không giống nhau nên nhiều người dân thường dựa vào dư luận xã hội, thông qua dư luận xã hội để đánh giá, nhận xét các chủ trương, chính sách, các quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước và các hoạt động thực tiễn của các cán bộ, công chức.

Dư luận có thể gây sức ép, lên án, đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải tích cực đấu tranh chống các hiện tượng như cửa quyền, tham nhũng, quan liêu, tắc trách, thiếu tinh thần trách nhiệm... trong bộ máy nhà nước và của các tổ chức chính trị - xã hội khác. Đối với những vấn đề nan giải, bức xúc mà cộng đồng gặp phải thì dư luận xã hội có thể đưa ra các đề nghị, khuyến cáo, sự khuyên bảo có tính chất tư vấn cho việc giải quyết những vấn đề đó.

Dư luận xã hội là hiện tượng xuất hiện rất sớm trong xã hội và luôn giữ vai trò quan trọng trong đời sống con người dù ở bất kỳ thời đại nào, chế độ xã hội nào. Mặc

dù chỉ là những ý kiến, quan điểm, thái độ của các tập hợp chủ thể trong xã hội nhưng dư luận xã hội đã là một trong những phương tiện điều chỉnh quan hệ xã hội quan trọng đồng thời là phương tiện định hướng giáo dục, tác động về mặt tư tưởng lên nhận thức và hành vi của con người.

Tùy theo vấn đề quan trọng hay không quan trọng, tùy theo phản ứng của dư luận và kết quả mà nó mang lại hay hậu quả mà nó có thể gây ra mà người ta có những cách ứng xử (xử lý) khác nhau đối với chúng. Sự phản ứng có thể là bất chấp (phớt lờ dư luận), coi dư luận không có gì quan trọng. Cũng có thể là thận trọng xem xét dư luận để có những giải pháp phù hợp nhưng cũng có thể phản ứng thái quá đối với dư luận (làm ngược lại với dư luận hoặc do họ ngại dư luận không dám tiến hành bất kỳ hoạt động nào nữa kể cả những hoạt động cần thiết hoặc tiến hành những hoạt động chiều theo dư luận kể cả những dư luận không đúng, không phù hợp).

Như vậy, dư luận xã hội là một sức mạnh tinh thần trong xã hội, sự lên án của dư luận xã hội, sự ruồng bỏ của xã hội đôi khi có thể huỷ diệt uy tín, danh dự, thậm chí là sức khoẻ và tính mạng của con người. Mặt khác, dư luận cũng tạo cho mỗi người khả năng thổ lộ và bảo vệ quan điểm, ý kiến của mình một cách công khai đối với các vấn đề, các hiện tượng có liên quan đến lợi ích và đời sống cộng đồng xã hội. Ngày nay khi mà vai trò của quần chúng nhân dân được coi trọng, nền dân chủ xã hội được mở rộng thì vai trò và hiệu lực của dư luận càng

được phát huy và nâng cao.

2. Dư luận xã hội trong quan hệ với pháp luật

Trong xã hội hiện nay dư luận xã hội là một trong những công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội quan trọng, nó có quan hệ tác động qua lại với các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội khác, đặc biệt là với pháp luật. Sự tác động qua lại giữa dư luận xã hội và pháp luật diễn ra trên nhiều phương diện khác nhau, với những mức độ khác nhau.

Với tư cách là công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội, dư luận xã hội hỗ trợ cùng pháp luật trong việc điều chỉnh hành vi con người, duy trì trật tự trong toàn xã hội cũng như trong mỗi cộng đồng. Mặc dù là công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội nhưng dư luận tồn tại dưới dạng các quan điểm, nhận xét nhiều hơn. Vì thế, tác dụng điều chỉnh của dư luận xã hội phần nhiều mang tính chất nhất thời, không bền vững. Thông thường sau khoảng thời gian nhất định thì dư luận về vấn đề nào đó sẽ dần "lắng xuống" và tác dụng của nó sẽ giảm dần.

Mặt khác, dư luận xã hội rất gần gũi và trong nhiều trường hợp nó là một phần của ý thức pháp luật khi nó đánh giá, phán xét các vấn đề có liên quan đến pháp luật và những hành vi pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Dư luận xã hội về vấn đề hay hiện tượng pháp lý nào đó đã chứa đựng trong nó những quan điểm, tư tưởng pháp lý của các chủ thể và cả thái độ, tình cảm của họ đối với vấn đề hay hiện tượng pháp lý đó. Sự gắn bó khăng khít không thể tách rời giữa dư luận xã hội và ý thức pháp luật xã hội cho thấy nếu ý thức pháp luật xã

hội cao, trình độ hiểu biết và đánh giá các hiện tượng chính trị - pháp lý của nhân dân chính xác, đầy đủ thì sẽ góp phần hình thành trong xã hội những dư luận đúng đắn đối với các quy định pháp luật. Ngược lại, nếu ý thức pháp luật xã hội thấp thì có thể dẫn đến hình thành những dư luận xã hội không đúng về các hiện tượng pháp lý.

+ Đối với hoạt động xây dựng pháp luật, dư luận xã hội như là một bộ phận của ý thức pháp luật, nó thúc đẩy, củng cố việc hình thành những tư tưởng, quan điểm pháp lý phục vụ cho việc hoạch định chính sách pháp luật, sáng kiến pháp luật liên quan đến việc ban hành, sửa đổi hoặc huỷ bỏ các quy định pháp luật. Nói cách khác, thông qua dư luận xã hội có thể biết được ở giai đoạn đó nhân dân đang quan tâm đến vấn đề gì? đang đòi hỏi, đang cần những gì ở pháp luật và các cơ quan xây dựng pháp luật? Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu về dư luận xã hội, Nhà nước xây dựng chính sách pháp luật, chương trình xây dựng pháp luật và cả những quy định pháp luật cụ thể cho phù hợp với nhu cầu đòi hỏi của cuộc sống.

Dư luận xã hội có thể hoan nghênh, chào đón, ủng hộ văn bản hay quy định pháp luật cụ thể nào đó, ngược lại, cũng có thể phản đối việc ban hành văn bản hay quy định pháp luật đó. Vì vậy, các cơ quan nhà nước khi ban hành bất kỳ quy định pháp luật cụ thể nào, nếu cảm thấy "có vấn đề" của nó trong thực tiễn thì cần phải tiến hành thăm dò dư luận xã hội về vấn đề đó. Chẳng hạn, dự kiến ban hành quy định về bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe máy cần được công bố trước để thăm dò dư luận

xã hội để biết được phản ứng của xã hội là ủng hộ hay phản đối, có những băn khoăn gì, các chủ thể có liên quan có thể sẽ "mách nước", khuyên nhủ nên xử lý vấn đề đó như thế nào? v.v.. Từ đó cho thấy, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi ban hành hay bãi bỏ bất kỳ văn bản hay quy định pháp luật nào, nhất là các quy định pháp luật có liên quan đến các vấn đề xã hội nhạy cảm thì không thể không tính đến dư luận xã hội, cần phải thực hiện thăm dò dư luận xã hội về vấn đề đó.

+ Đối với hoạt động thực hiện và áp dụng pháp luật, dư luận xã hội có tác dụng như là cổ vũ về mặt tinh thần cho việc tiến hành các hoạt động thực hiện và áp dụng pháp luật của các cơ quan hay nhà chức trách có thẩm quyền. Hoạt động thực hiện và áp dụng pháp luật được tiến hành trên cơ sở pháp luật. Một khi dư luận đã đồng tình, ủng hộ đối với các quy định pháp luật đó thì dư luận cũng sẽ ủng hộ việc thực hiện, áp dụng chúng. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng pháp luật không phải khi nào cũng có thể lường trước được mọi tình huống hay hoàn cảnh có thể xảy ra trong thực tế, do vậy, khi tổ chức thực hiện pháp luật các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần chú ý đến dư luận xã hội xem xã hội đồng tình, ủng hộ hay phản đối hoạt động đó của cơ quan hay nhà chức trách có thẩm quyền. Chẳng hạn, dư luận xã hội ở nước ta đã rất đồng tình, ủng hộ việc các cơ quan chức năng tiến hành xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm luật lệ giao thông trong thời gian qua, đặc biệt là thời gian diễn ra Seagame lần thứ XXII ở Việt Nam. Dư luận

xã hội cũng có thể lên án, đòi hỏi các cơ quan hay nhà chức trách có thẩm quyền áp dụng pháp luật phải cân nhắc xem xét lại hành vi, quyết định áp dụng pháp luật của mình thậm chí có thể phải tạm dừng hay huỷ bỏ các hoạt động hoặc quyết định áp dụng đó.

Trong hoạt động xét xử của toà án hay hoạt động truy cứu trách nhiệm pháp lý của các cơ quan, nhà chức trách có thẩm quyền là những hoạt động luôn gây được sự chú ý của dư luận xã hội, nhất là các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình hoặc những vụ án tham nhũng, hối lộ... Quần chúng nhân dân thường quan tâm xem việc xử lý của các cơ quan phán quyết, cơ quan bảo vệ pháp luật có đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh hay không, có biểu hiện của sự bao che hay nương nhẹ hay không...

Dư luận xã hội luôn có sự nhận xét, phán xét về tính đúng đắn, tính chính xác, công bằng... trong quyết định, trong hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền, hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn từ đó thể hiện thái độ đồng tình, ủng hộ hoặc phê phán, tẩy chay chúng. Không chỉ dừng lại ở việc đánh giá hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn mà dư luận còn đánh giá, phán quyết về cả thái độ, tác phong, đạo đức của những người đó (về văn hoá pháp lý ứng xử của họ).⁽¹⁾

Như vậy, dư luận xã hội có vai trò như là một trong những công cụ thẩm định bản thân pháp luật và các hoạt động pháp luật, một phương tiện để phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực hoạt động pháp luật. Dư luận còn góp phần giúp cho

văn hoá pháp lý ứng xử ngày một tốt hơn, tạo ra sự hiểu biết, thông cảm lẫn nhau giữa nhân dân với những người có chức vụ, quyền hạn, tạo ra không khí hoà thuận, văn hoá và văn minh trong các hoạt động xã hội.

Là sản phẩm của quá trình tư duy tự giác của con người, pháp luật và ý thức pháp luật cũng có ảnh hưởng trở lại rất lớn đối với dư luận xã hội. Chúng có vai trò định hướng cho dư luận xã hội, góp phần hình thành những ý kiến, thái độ tích cực của xã hội đối với các hiện tượng, quy trình pháp lý. Bằng những quy định của mình pháp luật củng cố dư luận xã hội tốt đẹp trong xã hội, loại trừ những tư tưởng, ý kiến không đúng đắn đối với các hiện tượng trong xã hội.

3. Một số kiến nghị

Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường, pháp luật không chỉ là sự áp đặt ý chí từ phía Nhà nước mà trong nó phải thể hiện được ý chí, nguyện vọng (sự đồng thuận) của các đối tượng tham gia thị trường thì việc nghiên cứu dư luận xã hội để phục vụ các hoạt động pháp luật lại càng cần thiết và càng cần được đẩy mạnh hơn. Để làm được việc này đòi hỏi sự quan tâm của các cấp, các ngành đúng mức hơn tới dư luận xã hội, không xem thường, coi nhẹ dư luận xã hội, tập trung nghiên cứu đầy đủ hơn về dư luận xã hội, những mặt tích cực và hạn chế của nó, khai thác nó phục vụ cho các hoạt động kinh tế- xã hội của đất nước. Coi trọng dư luận xã hội phải được xem là một trong những biểu hiện của nền dân chủ xã hội. Đó

là điều kiện cần thiết để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình, để mở rộng dân chủ xã hội. Thông qua dư luận xã hội nhân dân có điều kiện công khai bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, đạo đức, xã hội... các cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức phải biết dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân có thể thông qua những con đường chính thức do pháp luật quy định nhưng cũng có thể thông qua con đường dư luận xã hội.

Thăm dò, nghiên cứu dư luận xã hội sẽ giúp những người làm công tác lãnh đạo và quản lý có được những thông tin đa chiều, phong phú của xã hội về các vấn đề, các hiện tượng, quá trình của đời sống xã hội vốn vô cùng phong phú và phức tạp. Lắng nghe dư luận xã hội cũng chính là lắng nghe lòng dân, họ quan tâm đến Đảng, đến Nhà nước, đến những công việc chung như thế nào, tiếp thu trí tuệ và sự sáng tạo của nhân dân cho sự nghiệp chung của cộng đồng, của đất nước. Nghiên cứu, tìm hiểu dư luận xã hội còn giúp cho những người xây dựng pháp luật, những người hoạch định chính sách khắc phục được những quyết định chủ quan, duy ý chí hay những biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, xa rời thực tiễn của các cán bộ công chức nhà nước.

Để phát huy được vai trò tích cực của dư luận xã hội cần công khai, minh bạch hoá các chính sách, các hoạt động của Nhà nước và xã hội (đương nhiên là trừ những gì liên quan tới bí mật quốc gia), đặc biệt là các chính sách pháp luật có liên quan đến đông đảo quần chúng nhân dân, đến sự phát triển

kinh tế, chính trị - xã hội quan trọng của đất nước. Thực hiện đúng, đầy đủ tinh thần "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" những công việc quan trọng của Nhà nước và xã hội. Công khai hoá không chỉ những việc làm tốt mà cả những việc làm sai lầm, những hành vi vi phạm pháp luật của các cán bộ, công chức cho dù họ giữ bất kỳ các chức vụ, quyền hạn nào trong bộ máy của Đảng, bộ máy của Nhà nước, bộ máy các tổ chức xã hội khác, cũng như các biện pháp xử lý đối với việc làm và những hành vi vi phạm pháp luật đó. Những gì hay, dở trong quá trình xây dựng, thực hiện pháp luật chúng ta đều có thể tranh thủ sự ủng hộ hoặc sự lên án của dư luận xã hội. Vấn đề là phải biết xử lý các thông tin từ việc nghiên cứu dư luận xã hội.

Tạo ra cơ chế pháp lý phù hợp, thuận lợi để thăm dò dư luận xã hội, tiếp nhận, đánh giá chính xác và xử lý đúng các nguồn dư luận trong xã hội. Cần tranh thủ những luồng dư luận tốt, hữu ích, tìm cách loại trừ những luồng dư luận không đúng, không phù hợp, bất lợi để tạo ra không khí hiểu biết lẫn nhau, thông cảm với nhau, đoàn kết nhất trí vì một cuộc sống tươi đẹp của mỗi người, vì tương lai của cộng đồng, đất nước. Với sự phát triển của công nghệ thông tin thì việc thăm dò dư luận, sự trao đổi qua lại giữa Nhà nước và nhân dân ngày nay có thể tiến hành một cách đơn giản, nhanh chóng và có hiệu quả.

Trong hoạt động xây dựng pháp luật ở nước ta lâu nay một số văn bản quy phạm luật đã được tổ chức lấy ý kiến nhân dân nhưng chỉ những văn bản luật mới có thủ tục này và cũng không phải tất cả các văn bản

luật đều được tổ chức lấy ý kiến nhân dân. Thiết nghĩ khi đã tổ chức lấy ý kiến của nhân dân về dự thảo văn bản pháp luật nào đó thì các cơ quan tổ chức phải tập hợp đầy đủ ý kiến nhân dân, phân loại các ý kiến và phải trả lời công khai các ý kiến đóng góp đồng thời phải nêu lý do vì sao tiếp thu và vì sao không tiếp thu các ý kiến đó (cho dù chỉ là một ý kiến).

Mỗi khi ban hành, sửa đổi hay bãi bỏ một chính sách, một quy định pháp luật nào đó nếu thấy cần thiết thì nên tổ chức thăm dò dư luận xã hội đối với những quyết định đó. Khẩn trương xây dựng luật trung cầu dân ý cũng là biện pháp tranh thủ ý kiến và ý chí nhân dân đối với những vấn đề trọng đại của đất nước. Việc bổ nhiệm người nào đó vào một chức vụ quan trọng của Nhà nước nếu thấy cần thiết cũng nên có biện pháp thăm dò dư luận xã hội để có những quyết định phù hợp.

Các cơ quan nghiên cứu, cơ quan làm công tác chính trị- tư tưởng phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tuyên truyền để tạo lập hệ tư tưởng, nhận thức đúng đắn, sự phán xét chính xác, khách quan về vai trò tích cực, tiêu cực đối với các hiện tượng như truyền thống, thói quen, tâm lý... dưới cái nhìn của xã hội đương đại về chúng. Có như vậy, mới hình thành trong dân chúng những dư luận xã hội đúng đắn, phù hợp với chủ trương đổi mới của Đảng, Nhà nước.

Ngày nay chúng ta cần đề cao vai trò của các cơ quan thông tin, tuyên truyền trong việc phản ánh dư luận xã hội. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền trong những trường hợp nhất định cần phải định hướng cho dư luận xã hội, phân tích một cách khách quan,

chính xác vấn đề, sự kiện để tranh thủ được sự đồng tình của dư luận xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, với những hành vi pháp luật của cán bộ công chức nhà nước trong công việc. Phê phán, vạch mặt những kẻ với những mưu đồ đen tối hoặc những lợi ích cá nhân, cục bộ đã xúi giục, kích động nhân dân nhằm tạo ra những dư luận không đúng, những phản ứng tiêu cực hòng bôi nhọ, vu cáo những đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước hoặc những việc làm cương quyết, vì dân, vì nước của những người đại diện chính quyền.

Thiết nghĩ ngoài việc thành lập Viện nghiên cứu dư luận xã hội trực thuộc Ban tuyên huấn trung ương Đảng cộng sản Việt Nam thì phía Nhà nước cũng nên có những cơ quan, bộ phận nghiên cứu đánh giá dư luận xã hội từ trung ương tới các địa phương. Nhà nước cần đầu tư nhiều kinh phí hơn nữa cho các cuộc điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội để từ việc hoạch định chính sách đến thực tiễn xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật đều đạt được những kết quả cao hơn.

Thông qua việc nghiên cứu dư luận xã hội, các cơ quan có thẩm quyền sẽ đánh giá được mức độ hiểu biết, khả năng nhận thức và phản ứng của nhân dân đối với các vấn đề pháp luật để từ đó thấy được cần xây dựng pháp luật như thế nào cho phù hợp với khả năng nhận thức và thực hiện của đại đa số quần chúng nhân dân.

(1). Xem: Nguyễn Minh Doan, "Bàn về hành vi giao tiếp pháp lý", Tạp chí nhà nước và pháp luật, số 9/2002, tr. 3-8.